

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**MỤC 1. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

Chủ đầu tư: Phòng kinh tế xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu;

Tên gói thầu: Cung cấp giống chè giâm cành, cung cấp phân bón lót;

Dự án: Hỗ trợ giống chè, Phân bón lót, công làm đất phục vụ trồng mới trên địa bàn xã Pắc Ta năm 2025

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Nguồn vốn: Kinh phí hỗ trợ theo Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm thực hiện: Tại xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**a) Yêu cầu kỹ thuật chung:**

- Toàn bộ hàng hóa giao nhận phải có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng phải được chứng nhận; có đầy đủ ký mã hiệu, hãng sản xuất, tài liệu chứng minh tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất áp dụng. Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Phương thức giao nhận: Giao nhận trực tiếp bằng phương pháp kiểm đếm

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đảm bảo chất lượng đến nơi trồng cây.

**b) Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu của hàng hóa Hàng hóa dự thầu đáp ứng tối thiểu các yêu cầu kỹ thuật sau:**

Nhà thầu là nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc, giấy ủy quyền với đơn vị sản xuất, cung cấp có đầy đủ các yêu cầu sau:

- Đối với giống chè PH8:

+ Có tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa của cây giống và hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Đáp ứng các điều kiện về sản xuất quy định tại Điều 22 của luật Trồng trọt và Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 Quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

+ Kiểm định lô cây giống theo quy định tại khoản 1, Điều 26 của Luật Trồng

trọt; Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo hướng dẫn tại mục 3 phần IV Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Tiêu chuẩn cây giống công bố đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10684-6:2018.

+ Vườn cây đầu dòng phải được cơ quan quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đối với phân bón (Phân lân nung chảy):

+ Có nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa, chủng loại, hàm lượng,... hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E- HSMT.

+ Có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón;

+ Có chứng nhận ISO 9001:2015 cho sản xuất và cung cấp phân bón (hoặc tương đương).

+ Sản phẩm có chứng nhận hợp quy, phù hợp với quy chuẩn Việt Nam;

+ Sản phẩm phải được công nhận lưu hành tại Việt Nam.

- Thời gian bảo hành nguồn gốc cây giống: Thời gian bảo hành là 03 tháng kể từ ngày Nhà thầu cung cấp cây giống và có Chủ đầu tư nghiệm thu cho nhà thầu, đảm bảo tỷ lệ sống từ 85% trở lên, nếu tỷ lệ sống dưới 85% phải cung cấp bổ sung cho người dân trồng dặm với số lượng tương ứng với số lượng cây chết nếu cây trồng được xác định bị chết do chất lượng giống (trên cơ sở kiểm tra của các cơ quan chuyên môn, Chủ đầu tư và nhà thầu).

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giống chè PH8	Cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$ , bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, $\geq 8$ lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. Cụ thể: Giống chè nhóm 2. Gồm các giống thuộc thứ chè Trung Quốc lá to ( <i>Camellia sinensis</i> var. <i>crophylla</i> ), chè lai, cây sinh trưởng trung bình, kiểu cây bản gỗ (LDP1, LDP2, PH8, PH9, TRI777, Bát tiên,..): Đường kính thân $\geq$

		0,25 cm, Chiều cao cây: từ 25 cm đến 29 cm tính từ mặt bầu; Tuổi cây: từ 8 tháng đến 12 tháng kể từ khi cấy hơm vào bầu.
2	Phân lân nung chảy	Lân nguyên chất (P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> ) (Phân lân nung chảy có hàm lượng lân nguyên chất là 15%)

## **Mục 2. Bản vẽ:**

E-HSMT Không có bản vẽ

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Bên mời thầu và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

Hàng hóa cung cấp trước khi bàn giao.

Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp.

Trước khi nghiệm thu hoàn thành.

Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.